TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-DS	K, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2024/TLST-DS Ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh V**, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Tổ 1, ấp Bãi Giếng, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Đường Nguyễn Trung Trực, phường H, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu G**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ấp Bãi Giếng, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 50 đường Lê Quý Đôn, Kp. B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thu G thừa nhận có nợ ông Phạm Thanh V số tiền là 200.000.000 đồng. Ông V, bà G thống nhất thời gian và phương thức thanh toán nợ như sau: Bà G sẽ thanh toán cho ông V mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, tháng đầu tiên trả vào ngày 15/3/2024. Trường hợp bà G vi phạm việc trả nợ vào bất cứ tháng nào thì bà G phải trả toàn bộ số tiền còn lại cho ông V.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Được giảm 50% số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi người phải chịu một nửa, ông V phải chịu 2.500.000 đồng nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí, bà G phải chịu 2.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN